

SỞ GD&ĐT
 TRƯỜNG:
 TỔ: TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10 – KHỐI 10
(TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ VÀ GIÁO DỤC AI – THEO QĐ 3439/QĐ-BGDĐT)
(Năm học 2026 - 2027)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp:; Số học sinh:

Số lớp học cụm chuyên đề học tập lựa chọn bộ môn: 0, Số học sinh học cụm chuyên đề lựa chọn bộ môn (nếu có): 0.

2. Tình hình đội ngũ

- Số giáo viên bộ môn:; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học:; Trên đại học: 0.

- Số giáo viên bộ môn được phân công dạy học lớp 10:

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy A3 hoặc A4 - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động	01 bộ		
2	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy A3 hoặc A4 - Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin ... - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Video, bài hát, thơ ca về lứa tuổi trưởng thành	01 bộ		
3	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Sưu tầm thông tin, tư liệu, tấm gương liên quan đến bài học	01 bộ		

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Video, bài hát hoặc trò chơi phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động			
4	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Video về một số nhân vật thành công trong cuộc sống, nhờ có tính kiên trì, sự chăm chỉ. - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		
5	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tình huống, câu chuyện gắn với bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		
6	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Thơ, tục ngữ về sự nhân văn, tương thân tương ái của con người - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		
7	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		
8	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Video liên quan đến vấn đề môi trường - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		
9	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Video về một số ngành. - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		
10	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Sản phẩm của quê hương liên quan đến nội dung bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		
11	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học	01	Chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11	

II. Kế hoạch dạy học

1. Khung phân bố số tiết cho các nội dung dạy học

Cả năm 35 tuần = 105 tiết (Học kì I: 18 tuần – 54 tiết; Học kì II: 17 tuần – 51 tiết)

Học kì	Các chủ đề lớn (phần, chương...)	Lý thuyết	Bài tập/luyện tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra giữa kì	Kiểm tra cuối kì	Khác	Tổng
Học kì I	HỌC KỲ I					1	1		54
Tổng học kì I						1	1		54
Học kì II	HỌC KỲ II					1	1		51
Tổng học kì II						1	1		51
Cả năm						2	2		105

2. Bố trí thời lượng và yêu cầu cần đạt cho các chủ đề và nội dung thực hiện

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
HỌC KỲ I					
1	Chủ đề 1 Phát huy truyền thống nhà trường	12	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng - Lập và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường - Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường - Thực hiện hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực 	1.1.NC1b	10.C2: Liên hệ các ứng dụng AI và vấn đề trong thực tế: - HS nhờ trợ lý AI miễn phí gợi ý ý tưởng hoạt động giáo dục truyền thống, đối chiếu với nội quy trường và loại bỏ gợi ý không phù hợp thực tế lớp.

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
2	Chủ đề 2 Khám phá bản thân	6	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu - Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; - Năng lực giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực, nhân ái 	2.6.NC1a	<p>10.A1: Con người trong hệ thống AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS dùng một ứng dụng AI miễn phí mô tả tính cách của mình, tự kiểm tra lại từng nhận định bằng phiếu tự đánh giá và chỉ ra chỗ AI nói chưa đúng về bản thân.
3	Chủ đề 3 Rèn luyện bản thân	14	<ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia - Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng - Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; - NL giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực, nhân ái 	5.4.NC1a	<p>10.C4: Các dạng dữ liệu huấn luyện và ảnh hưởng đến chất lượng AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hỏi AI cách chia các khoản chi trong tháng, đối chiếu gợi ý đó với sổ chi tiêu thật của mình và chỉ ra khoản nào AI nêu không khớp với hoàn cảnh gia đình.
4	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua các chủ đề đã học Phẩm chất: trung thực 		
5	Chủ đề 4 Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp	9	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau - Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô - Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực, nhân ái 	2.5.NC1a	<p>10.B2: Tuân thủ quy định và pháp luật khi sử dụng AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS liệt kê tình huống dùng AI làm hộ bài rồi nộp cho thầy cô, đối chiếu với nội quy nhà trường để chỉ ra hành vi vi phạm và nêu cách ứng xử trung thực.
6	Chủ đề 5 Trách nhiệm với gia đình	6	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người 	1.3.NC1a	10.C2: Liên hệ các ứng dụng AI và

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			thân - Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình - Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực, nhân ái		vấn đề trong thực tế: - HS tra cứu bằng AI một số cách tăng thu nhập cho hộ gia đình, đối chiếu với điều kiện thật của gia đình mình và loại bỏ những đề xuất không khả thi.
7	Chủ đề 6 Tham gia Xây dựng cộng đồng	5	- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với chủ đề của Đoàn TNCS HCM và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực	2.1.NC1a	10.A3: Luật pháp với AI: - HS tra cứu tên một quy định pháp luật về ứng xử trên mạng, đối chiếu với thông tin AI cung cấp và ghi lại điểm AI nêu thiếu vào phiếu tuyên truyền.
8	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ I	1	- Đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua các chủ đề đã học Phẩm chất: trung thực		
HỌC KỲ II					
9	Chủ đề 6 Tham gia Xây dựng cộng đồng (tiếp)	4	- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với chủ đề của Đoàn TNCS HCM và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực	2.1.NC1a	10.A3: Luật pháp với AI: - HS kể tên Luật An ninh mạng và một quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân, đối chiếu với danh sách tên và ảnh người dân tổ định đưa vào báo cáo để loại thông tin chưa được cho phép.
10	Chủ đề 7 Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	6	- Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên - Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên do Đoàn	3.1.NC1a	10.C3: Cách đặt prompt phù hợp với mục tiêu cụ thể: - HS viết prompt yêu cầu AI gợi ý khẩu hiệu tuyên truyền bảo vệ cảnh quan, chỉnh lại prompt cho rõ mục

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			TNCS HCM nhà trường hoặc địa phương tổ chức. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ		tiêu và đối chiếu kết quả với thực tế địa phương.
11	Chủ đề 8 Bảo vệ môi trường tự nhiên	9	- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên - Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên - Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và tham gia thực hiện các giải pháp đã đề xuất - Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên do Đoàn TNCS HCM của nhà trường hoặc địa phương tổ chức. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động - Phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	6.2.NC1c	10.A2: Rủi ro đối với con người và dự án AI: - HS nêu một ứng dụng AI dự báo ô nhiễm, phân tích rủi ro khi tin hoàn toàn vào kết quả AI và đối chiếu dự báo đó với quan sát thực tế tại địa phương.
12	Chủ đề 9 Tìm hiểu nghề nghiệp	7	- Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này - Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề em quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp - Phân tích được phẩm chất và năng lực của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động; định hướng nghề nghiệp	1.1.NC1b	10.C2: Liên hệ các ứng dụng AI và vấn đề trong thực tế: - HS hỏi trợ lí AI miễn phí về công việc hằng ngày của một nghề, đối chiếu với lời kể của người đang làm nghề đó và ghi rõ những điểm khác biệt.

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			- Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ		
13	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II	1	- Đánh giá năng lực học sinh thông qua các chủ đề đã học Phẩm chất: trung thực		
14	Chủ đề 9 Tìm hiểu nghề nghiệp (Tiếp)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này - Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề em quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp - Phân tích được phẩm chất và năng lực của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động; định hướng nghề nghiệp - Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ 	4.3.NC1a	<p>10.C2: Liên hệ các ứng dụng AI và vấn đề trong thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhờ AI tóm tắt yêu cầu của nhà tuyển dụng với nghề đã chọn, đối chiếu với tin tuyển dụng thật đã tra cứu và chỉ ra chi tiết AI suy đoán sai.
15	Chủ đề 10 Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp	9	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn - Xây dựng và thực hiện kế hoạch của bản thân theo định hướng nghề nghiệp - Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động; định hướng nghề nghiệp - Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ 	6.3.NC1a	<p>10.B3: Đạo đức trong vận hành và sáng tạo AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ví dụ AI gợi ý nghề thiên vị theo giới tính, đối chiếu với thực tế nghề nghiệp ở địa phương và giải thích vì sao không nên phó mặc AI chọn nghề.
16	Chủ đề 11 Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	9	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề lựa chọn - Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định chọn nghề 	1.3.NC1a	<p>10.A2: Rủi ro đối với con người và dự án AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hỏi AI những nghề có nguy cơ

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			và định hướng học tập của bản thân - Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. * Hình thành, rèn luyện: - Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực thích ứng với cuộc sống; thiết kế, tổ chức các hoạt động; định hướng nghề nghiệp - Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ		bị máy móc thay thế, đối chiếu danh sách đó với nghề thật đang có ở địa phương và ghi lại nghề AI nêu nhưng thực tế vẫn đang cần người.
17	Đánh giá cuối học kỳ II	1	- Đánh giá, phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua các chủ đề đã học Phẩm chất: trung thực		

*** CHÚ GIẢI CÁC MÃ NĂNG LỰC SỐ VÀ GIÁO DỤC AI ĐÃ TÍCH HỢP**

1) Mã năng lực số (theo Khung năng lực số – Thông tư 02/2025; mức THPT: NC1):

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
1.1.NC1b	1.1. Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số — Xác định được nhu cầu thông tin; tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số; truy cập chúng và khai thác được kết quả tìm kiếm. Tạo và cập nhật được chiến lược tìm kiếm.	HS áp dụng kỹ thuật tìm kiếm (từ khoá, lọc theo trang chính thức) để lấy tư liệu về truyền thống nhà trường và mô tả công việc của các nghề ở địa phương; ghi rõ nguồn và ngày truy cập.
1.3.NC1a	1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số — Tổ chức, lưu trữ và truy xuất được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. Tổ chức và sắp xếp được chúng trong một môi trường có cấu trúc.	HS lập, sắp xếp và lưu bảng dữ liệu trên máy tính (bảng phân công việc nhà; bảng so sánh trường đào tạo) để tổ chức thông tin và truy xuất lại khi cần báo cáo, tham vấn.
2.1.NC1a	2.1. Tương tác thông qua công nghệ số — Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được phương tiện giao tiếp số nào phù hợp cho một bối cảnh nhất định.	HS dùng nhiều phương tiện số khác nhau để mời và báo cáo hoạt động cộng đồng (bảng tin lớp, tin nhắn nhóm, đoạn ghi hình mở trên tivi), rồi so sánh mức phù hợp của từng phương tiện.
2.5.NC1a	2.5. Quy tắc ứng xử trên mạng — Nhận thức được các chuẩn mực hành vi và kiến thức khi sử dụng	HS đọc quy định cộng đồng của ứng dụng nhắn tin, nhận diện hành vi bị cấm và nêu chuẩn mực ứng xử tương ứng cần giữ khi nhắn tin với thầy cô, bạn bè.

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
	công nghệ số và tương tác trong môi trường số. Điều chỉnh các chiến lược giao tiếp phù hợp với đối tượng cụ thể và nhận thức đa dạng về văn hóa và thể hệ trong môi trường số.	
2.6.NC1a	2.6. Quản lý danh tính số — Tạo và quản lý được một hoặc nhiều danh tính số để bảo vệ danh tiếng của bản thân, làm việc với dữ liệu mà một người tạo ra bằng nhiều công cụ, môi trường và dịch vụ số.	HS liệt kê các tài khoản số đang dùng cho học tập, giải trí và lập bảng đối chiếu tên hiển thị, thông tin công khai của từng tài khoản với hình ảnh bản thân muốn thể hiện.
3.1.NC1a	3.1 Phát triển nội dung số — Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số.	HS ghép và chú thích bảng tin ảnh đối chiếu trước - sau về cảnh quan địa phương trên máy tính, trình chiếu cho lớp xem để kêu gọi giữ gìn cảnh quan.
4.3.NC1a	4.3 Bảo vệ sức khỏe và an sinh số — Tránh được rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. Bảo vệ được bản thân và người khác khỏi nguy cơ trong môi trường số (ví dụ: bắt nạt trên mạng). Nhận biết được những công nghệ số cho tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.	HS nêu các cách tránh rủi ro sức khỏe thể chất khi làm nghề phải dùng thiết bị số nhiều giờ: tư thế ngồi, nghỉ mắt, bố trí ánh sáng nơi làm việc.
5.4.NC1a	5.4 Xác định các vấn đề cần cải thiện về NLS — Hiểu được NLS của chính mình cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. Có thể hỗ trợ người khác phát triển NLS của họ. Tìm kiếm được cơ hội phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển số.	HS đối chiếu bảng chỉ báo năng lực số với việc mình thường làm trên máy tính, chỉ ra chỉ báo bản thân còn yếu kèm minh chứng và ghi vào kế hoạch rèn luyện.
6.2.NC1c	6.2 Sử dụng trí tuệ nhân tạo — Sử dụng hiệu quả các hệ thống AI và hiểu rõ ứng dụng thực tế của chúng. Sử dụng được AI để tạo nội dung, khám phá kiến thức và giải quyết các vấn đề trong công việc và cuộc sống hàng ngày.	HS thảo luận, tranh biện về rủi ro khi tin vào cảnh báo môi trường do AI đưa ra và đề xuất biện pháp hạn chế rủi ro — học được không cần máy tính, theo QĐ 3439.
6.3.NC1a	6.3 Đánh giá trí tuệ nhân tạo — Đánh giá và lọc được thông tin từ các nguồn được tạo ra hoặc xử	HS đánh giá độ tin cậy của công cụ trắc nghiệm hướng nghiệp trực tuyến bằng cách đối chiếu kết quả máy đưa ra với bảng tự đánh giá năng lực của chính mình.

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
	lý bằng AI, để hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và cách sử dụng thông tin đó. Đánh giá được AI trên các khía cạnh minh bạch, an toàn, đạo đức và tác động.	

2) Mã giáo dục AI (theo Khung năng lực AI – QĐ 3439/QĐ-BGDĐT; nội dung Lớp 10):

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
10.A1	A1. Tính chủ động của con người — Con người trong hệ thống AI / Con người cần kiểm soát AI	HS xác định vai trò kiểm soát của con người khi dùng AI mô tả tính cách bản thân; tự kiểm tra lại từng nhận định của AI bằng phiếu tự đánh giá.
10.A2	A2. AI vì sự tiến bộ của con người — Rủi ro đối với con người và dự án AI / Rủi ro của AI với đời sống	HS nêu rủi ro mà một số ứng dụng AI có thể đem lại (dự báo ô nhiễm sai, dự đoán nghề bị thay thế) và đối chiếu với quan sát, thực tế địa phương.
10.A3	A3. Công dân trong kỉ nguyên AI — Luật pháp với AI	HS kể tên quy định pháp luật bảo vệ người dùng trên không gian mạng (an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân), đối chiếu với thông tin AI cung cấp và với nội dung tờ định đưa vào báo cáo.
10.B2	B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm — Tuân thủ quy định và pháp luật khi sử dụng AI	HS nêu ví dụ hành vi dùng AI vi phạm nội quy nhà trường, đối chiếu với quy định để chỉ ra cách sử dụng AI trung thực trong học tập.
10.B3	B3. Nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm xã hội — Đạo đức trong vận hành và sáng tạo AI	HS trình bày ví dụ AI gợi ý nghề thiên vị theo giới tính, đối chiếu với thực tế nghề nghiệp địa phương để thấy vấn đề đạo đức của dữ liệu.
10.C2	C2. Ứng dụng AI trong học tập và cuộc sống — Liên hệ các ứng dụng AI và vấn đề trong thực tế / Một số ứng dụng AI trong học tập	HS nêu ví dụ dùng AI hỗ trợ học tập và hướng nghiệp (tra thông tin nghề, gợi ý hoạt động), đối chiếu kết quả AI với SGK, người làm nghề và điều kiện thật.
10.C3	C3. Công nghệ AI — Cách đặt prompt phù hợp với mục tiêu cụ thể / Một số công nghệ trong AI	HS mô tả yêu cầu để viết prompt phù hợp mục tiêu tuyên truyền, chỉnh lại prompt cho rõ và kiểm chứng kết quả với thực tế địa phương.
10.C4	C4. Dữ liệu trong AI — Các dạng dữ liệu huấn luyện và ảnh hưởng đến chất lượng AI	HS nhận ra ảnh hưởng của dữ liệu đến kết quả AI qua việc đối chiếu gợi ý chia khoản chi của AI với sổ chi tiêu thật của bản thân.

Ghi chú: Mỗi bài học gắn 1 mã năng lực số + 1 mã giáo dục AI ở mức dễ thực hiện. Các tiết Ôn tập, Kiểm tra để trống theo đúng cách trình bày trong bảng mẫu của Bộ. Mã AI đều thuộc khung nội dung Lớp 10 của QĐ 3439/QĐ-BGDĐT.

3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	Tuần 9	Giữa kỳ I	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	Tuần 16	Cuối kỳ I	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 3, 4, 5 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	Tuần 25	Giữa kỳ II	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7,8 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	Tuần 32	Cuối kỳ II	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 9,10,11 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2026
GIÁO VIÊN LẬP KẾ HOẠCH
(Ký và ghi rõ họ tên)